

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Quang.
2. Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1982; thường trú: Số 1519, Tổ 3, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đ; địa chỉ: Số 20/2 khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh B, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1979; thường trú: Số 1519, Tổ 3, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: Số 185/1, đường A, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 31/12/2004 theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 76, quyển số 1. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó bà Tr và ông Th bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, nhưng sau đó hai bên cố gắng vì con mà tiếp tục chung sống. Đến năm 2020 vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn, bà Tr cho rằng ông Th thường gây gổ, cãi nhau làm ảnh hưởng tinh thần và công việc của bà. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tr và ông Th hiện đã ly thân với nhau nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th có 03 người con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005; Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017. Sau khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005. Bà Tr đồng ý để ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quốc Th trình bày:

Ông Th thống nhất với bà Tr về thời gian và điều kiện kết hôn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như bà Tr trình bày là không đúng. Trong thời gian chung sống, ông và bà Tr có xảy ra mâu thuẫn do bà Tr có tình cảm với người khác và bỏ nhà đi từ tháng 7/2020, để ông nuôi con một mình. Ông Th đã vài lần khuyên bà Tr quay về chung sống nhưng bà Tr không đồng ý, nên hiện nay ông cũng không còn muốn hàn gắn, níu kéo nữa do bà Tr đã thay đổi tình cảm. Ông Th trình bày trước đây vợ chồng ông có vay ngân hàng để mua trả góp chiếc xe ô tô 07 chỗ hiệu Innova để ông sử dụng đi làm, và bà Tr đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Th và bà Tr có thỏa thuận với nhau nếu ông Th trả hết nợ ngân hàng thì bà Tr phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông, tuy nhiên bà Tr không thực hiện như thỏa thuận mà yêu cầu ông phải làm thủ tục ly hôn xong thì bà Tr mới đồng ý sang tên xe cho ông nên ông Th không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Tr. Ông Th không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Quốc Th và bà Lê Thị Tr có 03 người con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005; Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017. Ông Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017, quá trình giải quyết vụ án, trong các phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ông Th đồng ý để bà Tr được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005. Tại phiên tòa ông Th trình bày rằng bà Tr không đảm bảo việc dạy dỗ cháu T và hiện nay cháu T không muốn ở với bà Tr nữa.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Tr về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc Th. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005 cho bà Lê Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao các cháu Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017 cho ông Nguyễn Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc Th, ông Th hiện đang cư trú tại địa chỉ Số 185/1, đường A, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 1 vào ngày 31/12/2004, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Th. Ông Th xác định cũng không còn tình cảm với bà Tr do bà Tr đã thay đổi tình cảm với ông, ông Th muốn bà Tr có trách nhiệm với con chung và do bà Tr không thực hiện thỏa thuận về việc làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông nên ông Th không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Tr.

Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 01 năm 2022, địa phương cung cấp thông tin bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th hiện không còn chung sống với nhau, bà Tr đã chuyển đi nơi khác từ khoảng tháng 6/2020. Quá trình chung sống ông Th và bà Tr có xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Th.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Th không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Th và bà Tr tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên các bên đều không hàn gắn được với nhau. Mặt khác, ông Th và bà Tr xác định không còn tình cảm với nhau nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Tr về việc ly hôn với ông Th.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th có 03 người con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005; Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017. Ông Th và bà Tr thống nhất: Bà Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh T, ông Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Minh P và Nguyễn Lê Minh Th. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải dựa vào quyền lợi của trẻ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với cháu Nguyễn Ngọc Minh T và cháu Tâm có nguyện vọng được ở với bà Tr, đối với cháu Nguyễn Lê Minh P và Nguyễn Lê Minh Th được ông Th chăm sóc từ nhỏ, đồng thời ông Th và bà Tr cũng đã thống nhất để ông Th nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Minh P và Nguyễn Lê Minh Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Th và bà Tr đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th và bà Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1

Điều 39; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tr đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tr được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 10/3/2005 cho bà Lê Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 04/11/2010 và Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 02/01/2017 cho ông Nguyễn Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Quốc Th không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Tr phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003757 ngày 25 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đ.

3. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đ;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Tín